

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025.

Sở Xây dựng Bắc Kạn ban hành kế hoạch tại đơn vị với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thông nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025 tại đơn vị.

2. Yêu cầu

Xác định cụ thể vai trò, trách nhiệm của đơn vị trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP và Nghị quyết số 08-NQ/TU. Quán triệt sâu rộng đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị để nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 76/NQ-CP và Nghị quyết số 08-NQ/TU đối với sự phát triển kinh tế, ổn định xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 76/NQ-CP và Nghị quyết số 08-NQ/TU một cách đồng bộ, toàn diện có trọng tâm, trọng điểm với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có hiệu quả đối với các mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết các TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của đội ngũ công chức của Sở để nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng phục vụ, tính sáng tạo trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Đề cao trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong công tác chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP và Nghị quyết số 08-NQ/TU trong phạm vi quản lý của mình, trong đó phải xác định CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực và phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cán bộ, công chức, người lao động trong thực hiện.

b) Tăng cường vai trò, trách nhiệm, và có cơ chế phối hợp, thống nhất, phân công trách nhiệm, thẩm quyền cụ thể giữa các đơn vị thuộc Sở trong phối hợp triển khai các nội dung để bảo đảm Nghị quyết số 76/NQ-CP và Nghị quyết số 08-NQ/TU được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

c) Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP và Nghị quyết số 08-NQ/TU để kịp thời khắc phục những khó khăn, hạn chế trong thực hiện.

d) Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến quán triệt để mọi cán bộ, công chức, người lao động và người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận trong thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP và Nghị quyết số 08-NQ/TU.

e) Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC hằng năm của đơn vị; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá.

f) Tìm sáng kiến, giải pháp thiết thực hiệu quả trong chỉ đạo, thực hiện nâng cao công tác CCHC trong lĩnh vực xây dựng.

g) Khen, thưởng các đơn vị có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; kiểm điểm, phê bình đơn vị thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các lĩnh vực CCHC, trong đó trọng tâm là cải cách TTHC, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng chính quyền điện tử

a) Cải cách thể chế

- Xây dựng hệ thống văn bản QPPL bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi. Chủ động tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các cơ chế chính sách, biện pháp nhằm thu hút đầu tư, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Tuân thủ quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng văn bản QPPL bảo đảm tiến độ và thời gian quy định. Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động tham gia ý kiến vào các dự thảo văn bản QPPL, đặc biệt là những nội dung thuộc phạm vi quản lý của ngành.

- Tiến hành rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của ngành, lĩnh vực theo hướng tăng cường phân công, phân cấp gắn với phát huy trách nhiệm của người đứng đầu.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

b) Cải cách thủ tục hành chính

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của đơn vị.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị loại bỏ các TTHC còn rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; kiến nghị loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý và cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai có nội dung thông tin trùng lặp, các yêu cầu điều kiện có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh để cải thiện môi trường kinh doanh; cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục để rút ngắn thời gian cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện TTHC.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; chuyển đổi tư duy, nhận thức trên cơ sở chấp nhận dữ liệu số, sử dụng lại dữ liệu số nhằm nâng cao chất lượng giải quyết TTHC; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến; tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC; quán triệt đến công chức về tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của đơn vị trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số.

- Phát huy dân chủ quyền giám sát của nhân dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của bộ máy hành chính và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

d) Cải cách chế độ công vụ

- Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch; Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh trong công tác bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; có cơ chế loại bỏ, tinh giản biên chế những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

- Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, trọng tâm là việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

e) Cải cách tài chính công

- Thực hiện tốt các quy định về đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho đơn vị gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra; các quy định về thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và cụ thể hóa các chủ trương của Đảng; các quy định đổi mới cơ chế tự chủ về tài chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để phòng chống tham nhũng, lãng phí trong sử dụng kinh phí tại đơn vị.

g) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ của hệ thống Chính quyền số của tỉnh.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của đơn vị. Tiếp tục nâng cao kỹ năng, nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức. Kiểm tra, đánh giá, giám sát an toàn thông tin đối với các thiết bị, hệ thống thông tin, quy trình xử lý tại đơn vị.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của đơn vị theo quy định; Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại đơn vị, hướng tới xây dựng hệ thống ISO 9001:2015 điện tử tại. Tăng cường công tác kiểm tra áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại đơn vị.

3. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế để tạo sự hài lòng cho doanh nghiệp và người dân.

Tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ để kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà doanh nghiệp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả cải cách TTHC; đẩy mạnh giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 4 nhằm giảm thiểu việc tiếp xúc giữa cơ quan giải quyết TTHC với doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ vào Kế hoạch này và phụ lục nhiệm vụ được ban hành kèm theo để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

2. Giao Văn phòng Sở theo dõi việc thực hiện và định kỳ hằng tháng, quý, năm tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này để báo cáo các cơ quan liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, các đơn vị thuộc Sở chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết) gửi Văn phòng Sở tổng hợp và trình lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử

- UBND tỉnh (thay b/c);
- Sở Nội vụ; Sở KH&ĐT;
- Ban Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở (t/h);
- Trang TTĐT Sở Xây dựng;
- Lưu: VT,VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Minh Cường

PHỤ LỤC

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SXD ngày tháng 11 năm 2021)

| STT | Nội dung | Hoạt động/ Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|------------------------|
| 1 | Công tác chỉ đạo, điều hành | | | | |
| 1 | Tiếp tục gắn công tác CCHC với thi đua khen thưởng đối với tập thể và người đứng đầu các cơ quan hành chính. | Quyết định | Văn phòng Sở | Các đơn vị trực thuộc Sở | Hàng năm |
| 2 | Thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các lĩnh vực CCHC, trong đó trọng tâm là cải cách TTHC, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, xây dựng chính quyền điện tử | | | | |
| 2.1 | Cải cách thể chế | | | | |
| 2.1.1 | Bám sát các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, các cơ quan cấp trên và thực tiễn của địa phương chủ động tham mưu ban hành các cơ chế chính sách, biện pháp nhằm thu hút đầu tư, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. | Tờ trình và dự thảo Quyết định | Các đơn vị trực thuộc Sở | Văn phòng | Hàng năm |
| 2.1.2 | Tuân thủ quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng văn bản QPPL bảo đảm tiến độ và thời gian quy định. Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động tham gia ý kiến vào các dự thảo văn bản QPPL, đặc biệt là những nội dung thuộc phạm vi quản lý. | Tờ trình, dự thảo Quyết định | | | |
| 2.1.3 | Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của ngành, lĩnh vực theo hướng tăng cường phân công, phân cấp gắn với phát huy trách nhiệm của người đứng đầu. | Tờ trình và dự thảo Quyết định, Kế hoạch | Các đơn vị trực thuộc Sở | Văn phòng | Hàng năm |

| STT | Nội dung | Hoạt động/ Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|------------------------|
| 2.1.4 | Căn cứ văn bản pháp luật của Trung ương và tình hình thực tiễn của tỉnh, tiến hành rà soát thường xuyên, kịp thời kiến nghị xử lý đối với những văn bản chồng chéo, mâu thuẫn, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. | Tờ trình và dự thảo Quyết định, Kế hoạch | | | |
| 2.2 | <i>Cải cách thủ tục hành chính</i> | | | | |
| 2.2.1 | Tăng cường rà soát, đơn giản hóa TTHC nhằm kiến nghị loại bỏ các TTHC còn rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, tổ chức, đặc biệt các TTHC về đất đai, xây dựng, phê duyệt chủ trương đầu tư. | Kế hoạch | Các đơn vị trực thuộc Sở | Văn phòng | Hàng năm |
| 2.2.2 | Kịp thời công bố, công khai TTHC bằng nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. | Các hình thức công khai TTHC | Các đơn vị trực thuộc Sở | Văn phòng | |
| 2.2.3 | Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. | Báo cáo | | | |
| 2.2.4 | Số hóa kết quả giải quyết TTHC tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến. | Báo cáo kết quả thực hiện | Văn phòng | Các đơn vị trực thuộc Sở | Năm 2021-2025 |
| 2.3 | <i>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</i> | | | | |
| 2.3.1 | Tiếp tục rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện. | Tờ trình và dự thảo Quyết định, | Văn phòng | Các đơn vị trực thuộc Sở | Hàng năm |
| 2.3.2 | Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 và Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ; tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của UBND tỉnh đã phân cấp quản lý | Tờ trình và dự thảo Quyết định | Văn phòng | Các đơn vị trực thuộc Sở | Hàng năm |
| 2.4 | <i>Cải cách chế độ công vụ</i> | | | | |
| 2.4.1 | Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế cán bộ, công chức | Tờ trình và dự thảo Quyết định UBND tỉnh | Văn phòng | Các đơn vị trực thuộc Sở | Hàng năm |
| 2.5 | <i>Cải cách tài chính công</i> | | | | |
| 2.5.1 | Triển khai các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính, đơn vị | Báo cáo kết quả thực hiện | Văn phòng | Các đơn vị trực thuộc Sở | Hàng năm |

| STT | Nội dung | Hoạt động/ Sản phẩm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|------------------------|
| | sự nghiệp công lập | | | | |
| 2.5.2 | Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn kinh phí được giao | Báo cáo kết quả thực hiện | Văn phòng | Các đơn vị trực thuộc Sở | Hàng năm |
| 2.5.3 | Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ về kinh phí tại đơn vị theo quy định | Báo cáo kết quả thực hiện | Văn phòng | Các đơn vị trực thuộc Sở | Hàng năm |
| 2.6 | <i>Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số</i> | | | | |
| 2.6.1 | Duy trì, nâng cấp, mở rộng các hệ thống thông tin đang triển khai tại đơn vị, đáp ứng kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh: Phần mềm QLVB và hồ sơ công việc; thư điện tử công vụ; phần mềm một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông và dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; CSDL đất đai; CSDL môi trường. | Tờ trình và dự thảo Kế hoạch | Văn phòng | Các đơn vị trực thuộc Sở | Hàng năm |
| 2.6.2 | Triển khai mới các hệ thống thông tin, CSDL nhằm hiện đại hóa hoạt động quản lý, điều hành của đơn vị: Hệ thống thông tin báo cáo; Phần mềm thi và sát hạch chứng chỉ; ... | Văn bản, Đề án | Văn phòng | Các đơn vị trực thuộc Sở | Hàng năm |
| 3 | Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế để tạo sự hài lòng cho doanh nghiệp và người dân | | | | |
| 3.1 | Tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ để kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà doanh nghiệp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả cải cách TTHC; đẩy mạnh giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 4 nhằm giảm thiểu việc tiếp xúc giữa cơ quan giải quyết TTHC với doanh nghiệp. | Văn bản chỉ đạo; Thông báo; kế hoạch, quyết định | Văn phòng | Các đơn vị trực thuộc Sở | Hàng năm |
| 4 | Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp, chú trọng công tác quảng bá môi trường đầu tư kinh doanh và phát triển các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp | | | | |
| 4.1 | Tổ chức các cuộc hội nghị gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp, chủ động giải quyết các kiến nghị, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo sự gần gũi, thân thiện giữa chính quyền và doanh nghiệp. | Các cuộc đối thoại | Văn phòng | Các đơn vị trực thuộc Sở | Hàng năm |
| 4.2 | Khắc phục các bất cập do quy định chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng | Báo cáo | Các đơn vị trực thuộc Sở | Văn phòng | Hàng năm |